**Thiền Lâm Bảo Huấn**

Quyển Thứ Tư

**228.** Phật Trí Dụ hòa thượng nói: Con tuấn mã chạy nhanh như vũ bão mà không dám buông chân tự tại, vì nó bị chế ngự bởi hàm thiếc dây cương. Kẻ tiểu nhân cường bạo ngang tàng, mà không dám buông ý tung hoành, vì hắn bị chế ngự bởi hình pháp. Ý thức lưu lãng của con người mà không dám buông lung theo trần duyên, vì nó bị ngăn cản bởi sức giác chiếu(nhìn). Than ôi! Người học đạo mà không có sức giác chiếu, cũng như con tuấn mã không có hàm thiếc và dây cương. Còn kẻ tiểu nhân nếu không có hình pháp thì đem gì để dứt bỏ tham dục, đối trị vọng tưởng.

**Pháp ngữ gởi Trịnh cư sĩ(1).**

*Chú:*

*(1) Trịnh cư sĩ: Pháp tự của Ðại Huệ Cảo thiền sư, cũng gọi là Trịnh Ngang cư sĩ.*

**229.** Phật Trí bảo Thủy Am: Thực thể của Trụ trì có bốn điều: Ðạo đức, ngôn hành, nhân nghĩa và lễ pháp. Ðạo đức và ngôn hành là gốc của sự giáo hóa, nhân nghĩa và lễ pháp là ngọn của sự giáo hóa. Không có gốc thì chẳng hay đứng được, không có ngọn thì chẳng hay thành được. Bậc Thánh xưa thấy người học đạo không tự trị được, nên mới kiến lập Thiền môn để họ có chỗ an trụ, suy cử người trụ trì để thống lĩnh họ, nhưng vì cái tôn của Thiền môn không phải vì trụ trì. Cơm ăn, áo mặc, đồ dùng, thuốc thang đầy đủ, không phải vì người học đạo, mà đều là vì cái đạo của Phật Tổ. Bởi thế, người khéo trụ trì trước hết phải tôn đạo đức, giữ ngôn hành, người khéo học đạo, tất nhiên phải giữ nhân nghĩa tuân đạo đức. Cho nên, nếu trụ trì không có người học đạo thì không thể thành lập. Trụ trì và người học đạo cũng như thân mình với cánh tay, đầu và chân, lớn nhỏ phải thích ứng mà không trái nhau mới có thể cùng nương vào nhau mà làm việc. Nên nói: "Người học đạo thì bảo thủ Thiền môn, Thiền môn thì giữ gìn đạo đức". Người trụ trì nếu không có đạo đức thì Thiền môn cũng hầu như tàn phế vậy.

**Thực Lục.**

**230.** Thủy Am Nhất hòa thượng nói: Kinh Dịch có nói: "Người quân tử nghĩ tới tai họa nên phải dự bị đề phòng". Thế nên người xưa, luôn luôn nghĩ tới cái đại hoạn sanh tử mà phải đem đạo để phòng ngừa, nên sự nghiệp mới lớn lao, tiếng thơm mới xa rộng. Còn người đời nay lại bảo cầu đạo là vu khoát, cầu lợi là thiết đáng. Do thế họ ganh đua nhau tập thói phù hoa, tính kế vụn vặt, chỉ cầu mong những việc trước mắt, hoài bảo những kế cẩu thả, ngay đến cả việc trù liệu kế hoạch cho một năm cũng chẳng chịu làm nữa là lo đến việc lớn sanh tử. Vì thế, người học đạo ngày càng quê hèn, chốn Thiền môn ngày càng hoang phế, kỷ cương ngày càng trụy lạc. Sở dĩ Thiền môn đi đến chỗ nghiêng ngửa đổ nát hầu như không thể cứu được. Than ôi! Ta phải lấy đó làm gương soi chung vậy.

**Song Lâm Thực Lục.**

**231.** Thủy Am nói: Xưa kia tôi đi hành cước tới chùa Vân cư, thấy Cao Am nói trong buổi vãn tham: “Chí đạo là con đường thẳng tắp xa cách tình người, nên phải thành tâm chính ý, chớ chuộng kiểu sức thiên tà. Kiểu sức thì gần trá nịnh, thiên tà thì không trung chính, đều không hợp với chí đạo”. Tôi trộm nghĩ lời nói của Cao Am rất gần chân lý, nên khắc vào tâm khảm làm theo. Mãi đến khi được yết kiến Phật Trí tiên sư, tôi mới bỗng nhiên đại triệt ngộ, vì thế mà không phụ cái chí bình sinh hành cước của tôi".

**Thư gởi Nguyệt Ðường(1).**

*Chú:*

*(1) Nguyệt Ðường: Cũng gọi Nguyệt Ðường Ðạo Sương thiền sư, pháp tự của Tuyết Phong Huệ thiền sư.*

**232.** Thủy Am nói: Cách trụ trì của Nguyệt Ðường, ở nơi nào Ngài cũng lấy việc hành đạo làm nhiệm vụ của mình, không cần người hóa chủ, không chuộng đồ cúng dường. Sự ăn uống mỗi năm chỉ tùy theo nơi thường trụ có bao nhiêu dùng vậy. Kẻ nột tử có chí muốn sung vào việc khất thực hóa đạo, Ngài đều từ khước. Hoặc có kẻ nói: "Phật răn các Tỳ-khưu trì bát khất thực để nuôi thân mệnh, sao Ngài chống đối chẳng cho?". Nguyệt Ðường nói: "Khi đức Phật còn tại thế thì được, nhưng ngày nay làm hạnh đó tất sẽ có người ham lợi mà đưa đến chỗ tự bán cả thân mình". Nhân thế tôi nghĩ ngài Nguyệt Ðường, Ngài phòng ngừa tội lỗi từ lúc còn nhỏ nhiệm, ngăn chặn không cho chúng lớn dần, thật là thắm thiết rõ ràng. Những lời nói xứng thực đó nay còn văng vẳng bên tai. Ngày nay đem lời nói ấy mà quan sát, há lại chỉ có sự bán mình mà thôi đâu.

**Pháp ngữ.**

**233.** Thủy Am bảo quan Thị Lang Vưu Diên Chi**(1)**: Xưa kia các ngài Ðại Ngu, Từ Minh, Cốc Tuyền và Lang Gia cùng kết bạn tham học ở ngài Phần Dương. Nơi đây là vùng đất thuộc Hà Ðông quá đỗi rét lạnh, mọi người đều ghê sợ. Duy có Từ Minh có chí hướng với đạo, sớm tối tu hành không lười biếng, ban đêm ngồi thiền, mỗi khi buồn ngủ, Ngài lấy chiếc dùi tự đâm vào mình mà than: "Cổ nhân vì sinh tử sự đại nên không ăn không ngủ, ta đây là người thế nào mà lại buông lung biếng nhác để lúc sống thì vô ích với đời, khi chết không một tiếng vang để lại, như thế là tự bỏ mình vậy". Nhân một ngày, ngài Từ Minh tới cáo biệt, Phần Dương than rằng: "Nay Sở Viên đi, đạo của ta trở về Ðông vậy".

**Tây Hồ Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Vưu Diên Chi họ Vưu tên Mậu, tự là Diên Chi, hiệu là Toại Sơ cư sĩ, tham đạo ở ngài Thủy Am Nhất thiền sư.*

**234.** Thủy Am nói: Cổ đức trụ trì, dấn mình để hành đạo, chưa từng tự mình phóng túng cẩu thả. Xưa kia Phần Dương thường than thở: "Ðời Tượng Quý mỏng manh bội bạc, người học đạo khó giáo hóa". Từ Minh nói: "Việc đó rất dễ, chỉ là người chủ pháp không khéo dạy bảo mà thôi". Phần Dương nói: "Người đời xưa thuần thành cũng còn phải hai ba mươi năm trời mới thành biện được". Từ Minh nói: "Ðó không phải là lời bàn về Thánh triết, người khéo đi tới đạo là công lao của cả ngàn ngày". Hoặc có người bảo lời nói của Từ Minh là quái đản không nghe theo. Nhân vì đất Phần Dương quá lạnh nên bãi buổi vãn tham, bỗng có một Tỳ-khưu lạ bảo Phần Dương: "Trong pháp hội có sáu bậc đại sĩ**(1)** tại sao không ra đời thuyết pháp?". Sau quả nhiên chưa tới ba năm đã có sáu vị thành đạo, nên ngài Phần Dương thường có bài tụng rằng:

Hồ Tăng dung tích trượng,

Thỉnh pháp tới Phần Dương.

Khuyên ta nói Pháp bảo,

Sáu người liễu đạo vàng.

**Tây Hồ Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Sáu bậc đại sĩ: Từ Minh Viên, Ðại Ngu Chi, Lang Gia Giảo, Cốc Tuyền Ðạo, Pháp Hoa Cử và Thiên Thắng Thái.*

**235.** Ðầu Tử Thanh**(1)** hoà thượng khi vẻ tượng Thủy Am, có xin Ngài làm bài tán để vào bức tranh như sau:

Tham thiền nối pháp,

Cao vút vô song.

Ngày ăn một bữa,

Tối chẳng ngả lưng.

Thâm nhập thiền định,

Hơi thở chẳng vương.

Tên vang chín bệ**(2)**

Tuyển đức bàn thiền.

Long nhan vui đẹp,

Ban bố lụa vàng.

Ba lần từ chối,

Vua càng tán dương.

Ðáng bậc chân đạo,

Cây cỏ vui mừng.

Truyền dư lậu chất,

Ðốt hương khấn nguyện,

Quả thật rõ ràng:

Màu xanh sinh bởi màu lam,

Màu xanh lại đậm hơn lam bội phần**(3)**

**Kiến Họa Tượng.**

*Chú:*

*(1) Ðầu Tử Thanh: Pháp tự của Thủy Am Nhất thiền sư, đời thứ 17 phái Nam Nhạc .*

*(2) Chín bệ: Dịch ở chữ cửu trùng, chỉ vào nhà vua.*

*(3) Hai câu này nói trò giỏi hơn thầy.*

**236.** Thủy Am nói: Phật Trí tiên sư nói Ðông Sơn Diễn Tổ thường bảo Cảnh Long Học: "Sơn Tăng có Viên Ngộ cũng như cá có nước, như chim có cánh". Nên Thừa tướng Tử Nhan cư sĩ tán rằng: "Thầy trò cùng tương đắc, thật ít gặp gở thời nay, cùng giữ phần thủy chung như một, không ai có thể làm ngăn cách được". Tử Nham cư sĩ thật là người biết suy luận vậy. Gần đây thấy bậc tôn túc ở khắp nơi, đem tâm thuật để ràng buộc kẻ nột tử. Người nột tử lấy thế lợi để tôn thờ bậc tôn túc. Chủ khách giao với nhau bằng lợi, trên dưới khinh nhờn, dối trá lẫn nhau, như thế hỏi làm sao chốn Pháp môn được hưng đạt, nơi Thiền môn được thịnh vượng vậy ư?".

**Thư viết cho Mai sơn Nhuận.**

**237.** Thủy Am nói: Nếu đem lời nói để lay chuyển lòng người, chỉ cần ở chỗ chân thiết. Lời nói không chân thiết, chỗ cảm động tất sẽ ít và ai là người chịu thống khắc ở đáy lòng. Xưa kia Bạch Vân Sư Tổ, đưa Sư Ông trụ trì chùa Tử Diện, đinh ninh dặn dò: "Tổ đạo tan nát, nguy như xếp trứng, chớ nên buông lung phóng túng, uổng phí quang âm, hoại mất trí đức. Phải nên có độ lượng khoan dung, cung chúng lợi người. Giữ gìn được như thế tức là báo ơn Phật Tổ". Ðương thời những người nghe biết lời nói ấy ai nấy đều cảm động. Ông (Ðầu Tử) từ trước tới nay được mời vào chốn cung đình giảng đạo, quả thật là điều may mắn cho pháp môn, cần phải nhún mình tôn đạo lấy việc lợi tế làm lòng, không nên cậy mình khoe khoan, phải theo chỗ khiêm nhường nhu hòa, kính úy các bậc tiên triết để giữ mình cho toàn đức, đừng lấy thế vị làm vinh thì tiếng trong sạch mới có thể vang dội một thời, vẻ tốt đẹp mới có thể lưu thơm muôn thuở. Ta lo bóng sáng chẳng còn lâu dài, không còn được gặp lại ông lần nữa, nên đem những lời tha thiết để dặn dò.

**Thư gởi Ðầu Tử.**

**238.** Thủy Am khi còn ít tuổi cũng đã tỏ ra lỗi lạc có chí lớn chuộng khí tiết, không thích phù hoa xa xỉ, không noi theo sự việc nhỏ nhặt, lòng dạ rộng rãi, dấn thân làm việc nghĩa, tuy họa hại bày ngay trước mắt cũng không thấy sắc mặt biến đổi. Ngài trụ trì với tám ngôi chùa tại khắp bốn quận huyện, đến nơi nào Ngài cũng chỉ khắn đáu tha thiết đem tâm hành đạo và kiến lập làm nhiệm vụ. Niên hiệu Thuần Hy năm thứ năm, Ngài lui gót về trụ trì chùa Tịnh Từ đất Tây Hồ có làm bài kệ rằng:

Sáu năm quét dọn cảnh chùa chiền,

Ngói sỏi biến thành Thích Phạm Thiên.

Quả phúc viên thành nay để lại,

Gió rung gậy tích khắp mọi miền.

Quan dân ở đây cố thỉnh Ngài lưu lại nhưng không được. Ngài ra đi trên một con thuyền nhỏ đến chùa Thiên Ninh huyện Tú Thủy, chẳng được bao lâu bị bệnh rồi thị tịch.

**Hành Thực.**

**239.** Nguyệt Ðường Sương hòa thượng nói: Xưa kia Ðại Trí thiền sư, lo Tỳ-khưu đời mạt pháp kiêu mạn lười biếng, nên đặc biệt chế định quy củ để ngăn ngừa, tùy theo khả năng mà đặt ra từng chức vụ cho mỗi người coi sóc. Vị chủ ở nhà Phương trượng, chúng Tăng ở chốn Tăng đường, chia thành mười chức vụ đứng đầu**(1)**. Người đứng đầu thì nghiêm túc như quan phủ, nắm phần đại cương ở trên, kẻ ở dưới thì sửa sang trông coi các việc, khiến cho trên dưới cùng nối tiếp nhau như thân sai khiến cánh tay, cánh tay sai khiến ngón tay, ai nấy đều tuân theo mệnh lệnh làm công việc. Bởi thế, bậc tiền bối cung kính noi theo, khắn đáu phụng hành, khiến cho gia phong của Thánh xưa chưa tuyệt diệt. Gần đây thấy chốn Thiền môn suy đồi, người học đạo quý trọng chỗ tài ba, khinh miệt sự giữ gìn tiết nghĩa, ưa chuộng vẻ phù hoa, khinh bạc niềm chân thật, ngày qua tháng lại, dần dần đưa đến chỗ suy vi. Lúc đầu thì họ trốn tránh an phận một thời, kịp tới lúc huân tập đã lâu thì lại bảo đó là lý đương nhiên, chứ không bảo đó là phi nghĩa, chẳng bảo đó là phi lý. Người ở trên thì hồi họp lo sợ kẻ ở dưới, kẻ ở dưới thì dương mắt nhìn lại người trên. Lúc bình thường thì buông lời ngọt ngào, khuất thân giữ lễ để cùng xu nịnh làm đẹp lòng lẫn nhau, nhưng được ít lâu thời lại đem lang tâm quỷ kế để chém giết lẫn nhau. Nếu kẻ thắng đó là người hiền, kẻ bại hóa ra người ngu, không còn để ý đến tôn ty trật tự, lý lẽ phải trái. Kẻ kia đã làm thế, người này bắt chước theo, kẻ dưới nói thế nào, người trên cũng làm thế, người trước làm thế nào, người sau cũng noi theo làm như vậy. Than ôi! Nếu không phải là bậc Hiền thánh nương theo nguyện lực xuất hiện chứa góp công nghiệp hàng trăm năm thì sao có thể lay chuyển nổi cái tệ hại kiên cố kia, bằng không thì không thể thay đổi được.

**Thư gởi Thuấn Hòa thượng(2)**

*Chú:*

*(1) Mười chức vụ đứng đầu:*

*a. Tiền Ðường Thủ tọa.*

*b. Hậu Ðường Thủ tọa.*

*c. Thư ký.*

*d. Tạng chủ.*

*e. Tri khách.*

*f. Ðô quản.*

*g. Giám tự.*

*h. Phó tự.*

*i. Duy na.*

*j. Ðiển tọa.*

*(2) Thuấn hòa thượng: Cũng gọi là Tây Thiên Huệ Thuấn, pháp tự của Thuyết Phong Diễn thiền sư.*

**240.** Nguyệt Ðường trụ trì chùa Tịnh Từ rất lâu. Hoặc có người nói: "Sự hành đạo của Hòa thượng đã nhiều năm, nay trong đám môn hạ của Ngài chưa nghe thấy có người đệ tử nào xuất chúng, như vậy há lại không cô phụ môn phái của Diệu Trạm**(1)** Tiên sư vậy ư?". Nguyệt Ðường không trả lời. Ngày khác họ lại nói với Ngài. Nguyệt Ðường nói: "Ngươi không nghe thấy người đời xưa trồng hạt dưa mà yêu nó quá mức, đền nỗi những ngày nắng gắt ở mùa Hạ, mà cũng cố tưới ngay lúc giữa trưa thì dưa chẳng những không tươi tốt được mà lại úa nát. Tại sao? Bởi lẽ, người mến trồng dưa, không phải là không siêng, nhưng vì tưới nó không đúng thời, nên dưa kia hoá thành úa nát. Các bậc lão túc ở các nơi cung ứng đề bạt kẻ nột tử, lại không xem đạo nghiệp sung thực và tài khí rộng xa của họ, mà chỉ muốn họ chóng nên người, nhưng xét tới đạo đức của họ thì nhơ bẩn, xét tới ngôn hạnh của họ thì trái ngang, như bảo họ là công chính thì chính họ là kẻ tà nịnh. Những việc như thế có lẽ cũng vì yêu họ quá mức vậy chăng? Như thế cũng chẳng khác gì kẻ tưới dưa ở giữa buổi trưa nắng. Ta vì sợ hãi kẻ thức giả chê cười, nên không dám giao phó công việc trọng đại cho họ".

**Bắc Sơn Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Diệu Trạm: Tuyết Phong Tư Huệ Diệu Trạm thiền sư, pháp tự của Pháp Vân Thiện Bản thiền sư.*

**241.** Nguyệt Ðường nói: Hoàng Long khi ở chùa Tích Thúy, nhân vì bệnh ba tháng không ra khỏi nhà Phương trượng. Chân Tịnh lấy làm lo lắng suốt đêm khấn nguyện cầu đảo, dĩ chí đốt hương trên đỉnh đầu, thắp đèn trên cánh tay, ngửa mong thần lực âm trợ. Hoàng Long nghe biết việc đó liền trách rằng: "Lẽ sống chết là phần cố nhiên của ta, ông là người tham thiền mà không đạt được lý đó sau?". Chân Tịnh thong thả thưa: "Thiền môn có thể không có Khắc Vân (Chân Tịnh), chứ không thể không có Hòa thượng". Kẻ thức giả bảo: "Chân Tịnh là kẻ kính thầy trọng pháp một cách chân thành đến thế, tất sẽ thành người đại khí sau này".

**Bắc Sơn Ký Văn.**

**242.** Nguyệt Ðường nói: Hoàng Thái Sử Lỗ Trực thường nói: "Hoàng Long Nam thiền sư là bậc khí lượng sâu dày, không bị sự vật lay chuyển, bình sinh không ưa trang sức, môn hạ đệ tử suốt đời cũng không thấy Ngài có nét mặt mừng giận. Tuy là những kẻ hầu hạ sai khiến, Ngài đều lấy tâm thành thật để đối đãi. Thế nên Ngài chẳng động đến thanh khí, mà làm hưng thịnh được đạo của Từ Minh. Như vậy không phải là không lo lắng mà thành đạt được".

**Khắc ở bia đá chùa Hoàng Long.**

**243.** Nguyệt Ðường nói: Niên hiệu Kiến Viêm**(1)** ngày mồng 3 tháng 3 năm Kỷ Dậu. Chung Tương làm phản ở Phong Dương. Văn Thù Ðạo**(2)** thiền sư mắc nạn ở dịp này. Thế giặc rất mạnh, đồ chúng của Ngài đều bỏ chạy. Thiền sư nói: "Tai vạ có thể tránh được ư?". Ngài cương quyết ở lại nhà Phương trượng, rồi sau bị quân giặc sát hại. Vô Cấu cư sĩ làm bài bạt trong tập Pháp ngữ của Ngài rằng : "Ôi! Ham sống sợ chết là thường tình của con người, duy có bậc chí nhân hiểu cái lẽ đó là bất sinh, nên tuy có sinh ra mà không ham thích thân mình, đạt được lẽ sanh tử là bất diệt, nên tuy chết mà không sợ hãi. Cho nên, khi tới lúc tử sinh họa nạn mà không thay đổi được những điều mình vẫn giữ. Thiền sư là bậc chí nhân vậy". Nếu đem phần đạo đức tiết nghĩa của Thiền sư cũng đủ để giáo hóa Thiền môn, làm khuôn mẫu cho hậu thế. Thiền sư tên là Chính Ðạo, người đất Ðan Lăng thuộc Mỵ Châu, Pháp tự của ngài Phật Giám.

**Tuệ Ðại Sư Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Mồng 3 tháng 3: Dịch ở chữ Thượng Tỵ nhật.*

*(2) Văn Thù Ðạo: Văn Thù Tâm Ðạo thiền sư, pháp tự của Phật Giám Cần thiền sư.*

**244.** Tam Văn Bí hòa thượng nói: Kẻ nột tử nhân vì tham thiền đến nỗi mắc bệnh quá nhiều. Có người bị bệnh ở tai mắt, chỉ lấy dương mày, trừng mắt, ghé tai, gật đầu làm thiền. Có người mắc bệnh ở miệng và lưỡi, chỉ vì lấy lời nói điên đảo, quát mắng loạn xạ làm thiền. Có người mắc bệnh ở tay chân, chỉ vì lấy tiến trước lùi sau, chỉ đông trỏ tây làm thiền. Có người bệnh ở tâm phúc, chỉ vì lấy việc tới chỗ cùng tận huyền diệu vượt ngoài tình kiến làm thiền. Cứ thật mà bàn thì tất cả đó đều là bệnh. Duy có bậc tôn sư đã nhận chân được bản lai diện mục mới xét được rõ căn cơ vi tế, khi mục kích đã biết được chỗ lãnh hội hay chưa lãnh hội của họ. Khi nhập môn đã phân biệt được chỗ đến đích hay chưa đến đích của họ. Rồi sau đó Ngài mới dùng một chiếc dùi, một móc nhọn, lột trần chỗ khuất tất nhỏ nhiệm, phá tan nơi ngưng trệ, nghiệm xét chỗ chân giả của họ mà không giữ chặt ở một chiều, làm mờ mịt mất chỗ biến thông, khiến cho họ bước tới được cảnh an lạc vô sự rồi sau mới thôi.

**Thực Lục.**

**245.** Tâm Văn viết: Cổ nhân nói**(1)**: "Cái tốt gấp ngàn người gọi là Anh, cái mạnh gấp muôn người gọi là Kiệt". Kẻ nột tử có trí tuệ hạnh kiểm tiếng khen lừng lẫy trong chốn Thiền môn, người đó há không phải là anh kiệt sao? Kẻ nột tử nếu hay siêng năng tham cứu, bỏ hư lấy thực, để thích ứng với chỗ dùng của nó, thì tự viện không cứ lớn hay nhỏ, chúng bất luận nhiều hay ít, đều theo đó mà giáo hóa được vậy. Xưa kia, ngài Phong Huyệt**(2)** đến chùa Bạch Ðinh, Dược Sơn**(3)** đến chùa Ngưu Lạn, Thường Công**(4)** đến núi Ðại Mai, Từ Minh**(5)** đất Kinh Sở, đương thời đó những kẻ ngù ngờ đều chỉ chuộng địa vị và dung mạo để tìm hiểu, khi thấy các Ngài tất nhiên họ phải đem tâm chê bai. Nhưng một ngày kia các vị ấy ngồi vào chiếu Pháp tịch, bước lên tòa sư tọa, có hàng vạn người vây quanh, làm rực rỡ ánh quang minh của Phật Tổ trong đời mạt pháp, thì khi đó trong chốn Thiền môn ai ai cũng phục tùng, ví như gió lướt trên cỏ vậy. Huống hồ, các bậc tiền bối đều sẵn có tài năng hoàn vỹ, chí khí anh kiệt, các Ngài cũng còn phải ấp ủ ở chỗ lúc chưa gặp thời cơ, phải ngậm đắng nuốt cay, ngụp lặn cùng với làn sóng đời mà chìm nổi đó thôi, đâu có phải là các Ngài kém tài xuất chúng vậy. Than ôi! Người đời xưa cũng như đời nay, người này cũng như người kia, nếu phải đợi các ngài Dược Sơn, Phong Huyệt làm thầy thì ngàn năm mới gặp một lần được. Nếu phải đợi các ngài Ðại Mai, Từ Minh làm bạn thì hàng trăm năm mới có một vị ra đời. Bởi lẽ, sự việc có từ ở chỗ vi tế đến rõ rệt, công lao có từ chỗ góp nhỏ mà thành lớn, chưa từng thấy ai không học mà thành tài, không tu mà thành đạt. Nếu hiểu được lý này thì họ có thể tìm được thầy, chọn được bạn, học được đạo, tu được đức và cũng có thể thi thố được bất cứ việc gì trong thiên hạ. Cổ nhân nói: "Biết người thật là khó. Thánh nhân còn lo huống là người khác vậy ư".

**Thư gởi Trúc Am.**

*Chú:*

*(1) Cổ nhân nói: Người có tài gấp mười người gọi là Tuyển, gấp trăm người gọi là Tuấn, gấp ngàn người gọi là Anh, gấp vạn người gọi là Kiệt.*

*(2) Phong Huyệt: Phong Huyệt Diên Chiếu thiền sư, pháp tự của Nam Viễn Huệ Ngu thiền sư, Ngài đến đất Bạch Ðinh giáo nơi này chỉ trong bảy năm trời, mà nơi đây đã trở thành chốn Thiền môn có tên tuổi.*

*(3) Dược Sơn: Dược Sơn hòa thượng khi Ngài đến đất Phong Dương, thấy một miếng đất ở chân núi rất đẹp, liền khuyến hóa chủ đất xin lập một đạo tràng để tọa thiền, nhưng vì những người quanh vùng không ưa, Ngài liền vào chuồng bò ở nhà người khác tọa thiền, người chủ bất đắc dĩ đuổi bò ra ngoài, rồi phóng hỏa đốt chuồng bò đó, nhưng sau Ngài lại ngồi tọa thiền ở trên nền chuồng bò. Quan Thái Thú nghe biết liền bán quả núi đó và dành cho Ngài một miếng đất để kiến thiết am, sau cái am đó trở thành chùa Ngưu Lạn và biến thành một Thiền môn lớn.*

*(4) Thường Công: Pháp Thường thiền sư núi Ðại Mai. Lúc đầu Ngài tham thiền ở Ðại Tịch thiền sư và hỏi ngài Ðại Tịch: "Thế nào là Phật?". Ðại Tịch trả lời: "Tâm tức là Phật". Thiền sư liền đại ngộ và sau hoằng hóa ở núi Ðại Mai, đồ chúng theo học rất đông đảo.*

*(5) Từ Minh: Ngài Từ Minh chỉ lưu ngụ ở đất Kinh sở một thời gian, mà đồ chúng các nơi kéo về tham học rất đông.*

**246.** Tâm Văn nói: Ðạo của giáo ngoại biệt truyền rất giản dị thiết yếu. Lúc ban đầu ngoài thuyết đó ra không có thuyết nào khác, nên các bậc tiền bối thực hành đạo đó không chút ngờ vực, giữ gìn đạo đức đó không chi thay đổi. Nhưng vào khoảng niên hiệu Thiên Hỷ**(1)**, có ngài Tuyết Ðậu lại dùng tài biện bác, đem ý đẹp để biến đổi thuyết đó, khéo léo tìm thêm ý mới và tiếp nối thêm tư tưởng của Phần Dương, làm thành những bài "Tụng cổ" lung lạc người học đạo đương thời, nên tông phong do đó mà một lần bị biến đổi. Kịp tới khoảng niên hiệu Tuyên Chính**(2)**, ngài Viên Ngộ lại đưa ra ý riêng của mình, tách rời ‘Tụng cổ’ làm thành Bích Nham Tập. Thời đó lại có những bậc lão thành hoàn toàn thuần túy hơn cả cổ nhân, như các ngài Ninh Ðạo**(3)**, Tử Tâm, Linh Nguyên, Phật Giám, cũng đều không thể kéo lại thuyết đó. Bởi thế những kẻ tân tiến hậu sinh, quý trọng những từ ngữ đó, sớm tụng tối tập, bảo đó là học thuyết chí đạo, chẳng có một ai biết đó là trái. Ðau đớn thay! Tâm thuật của người học đạo bị bại hoại vậy. Tới năm đầu niên hiệu Thiệu Hưng**(4)**, có ngài Phật Nhật vào đất Mân, thấy người học đạo ham đắm Bích Nham Tập mà không sao kéo họ trở lại lối cũ được, ngày qua tháng lại dần dần trở nên tệ hại, Ngài liền đem đập nát ván in của Bích Nham Tập, cực lực bài bác học thuyết đó. Dĩ chí, Ngài còn mở chỗ mê mờ, cứu kẻ đắm đuối, nên Ngài cắt bỏ chỗ phiền toái, gạt bỏ ý rườm rà, tồi tà hiển chánh, bỗng nhiên cái đạo của giáo ngoại biệt truyền được chấn hưng trở lại. Lúc này kẻ nột tử mới biết Bích Nham Tập là trái, nên không ái mộ nữa. Nếu Ngài Phật Nhật không phải là bậc cao minh thấy xa nhìn rộng, nương theo sức bi nguyện, cứu tệ thời mạt pháp thì chốn Thiền môn đã xảy ra những việc rất đáng ghê sợ.

**Thư gởi Trương Tử Thiều.**

*Chú:*

*(1) Thiên Hỷ: Niên hiệu đời vua Chân Tôn.*

*(2) Tuyên Chính: Niên hiệu đời vua Tống Hưng Tôn, lấy chữ Tuyên Hòa và Chính Hòa.*

*(3) Ninh Ðạo: Khai Phúc Ðạo Ninh thiền sư, pháp tự của Ngũ Tổ Diễn thiền sư.*

*(4) Thiệu Hưng: Niên hiệu vua Cao Tôn đời Nam Tống.*

**247.** Chuyết Am**(1)** Phật Chiếu Quang hòa thượng, lúc đầu tham thiền ngài Tuyến Ðường ở chùa Tiến Phúc. Có thầy tướng chợt thấy Ngài, đoán biết Ngài là bậc đạo khí, liền bảo với Tuyết Ðường: "Trong đại chúng có Quang Thượng tọa, đỉnh đầu vuông thẳng, trán rộng mép đầy, bảy nơi**(2)** cân đối, ngày kia ắt phải là thầy của Ðế vương". Năm đầu niên hiệu Thuần Hy đời vua Hiếu Tôn, Ngài được triệu vào kinh hỏi đạo, ứng đối hợp ý nhà vua, được vua lưu lại Nội Quảng Ðường bảy ngày đêm đãi ngộ rất ưu ái đặc biết, vượt quá lễ nghi thông thường từ trước tới nay và ban cho tên hiệu là Phật Chiếu, tiếng của Ngài lúc đó được bay khắp thiên hạ.

**Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Chuyết Am: Phật Chiếu Ðắc Quang thiền sư, pháp tự của Ðại Huệ Cảo thiền sư.*

*(2) Bảy nơi: Hai tay, hai chân, hai vai và đỉnh đầu.*

**248.** Chuyết Am bảo Thừa tướng Ngu Doãn Văn**(1)**: Ðại đạo bình đẳng, vốn không phân biệt kẻ ngu người trí, ví như Y Doãn**(2)**, Lã Vọng**(3)** là người cày ruộng câu cá mà làm thầy Ðế vương. Ðâu có thể lấy trí ngu giai cấp mà hay phỏng theo được. Tuy vậy, nhưng nếu không phải là bậc đại Trượng phu thì đâu có thể dự vào đạo lớn đó được.

**Quảng Lục.**

*Chú:*

*(1) Ngu Doãn Văn: Họ Ngu tên Doãn Văn, tên chữ là Bản Phủ, có tài thơ phú, đời vua Hiếu Tôn được phong làm Thừa tướng.*

*(2) Y Doãn: Họ Y tên Doãn, ông lo Trung quốc không có đấng vua hiền, than thân trách phận không thi thố được cái đạo của mình, liền ẩn thân cày ruộng ở Hữu Sằn, vua Thang ba lần đến mời, bái phong làm quan Thừa tướng.*

*(3) Lã Vọng: Họ Khương tên Thượng, tên chữ là Tử Nha, ông làm nghề câu cá bến Vị Thủy ở Bàn Khê, huyện Bảo Kê. Sau được Chu Văn Vương phong chức Lã Hầu và ban hiệu là Thái Công Vọng.*

**249.** Chuyết Am nói: Toàn Dã Am thường nói: "Hoàng Long Nam thiền sư là người khoan hậu trung tín, cung nghiêm từ ái, độ lượng xâu xa, học rộng nghe nhiều. Thường cùng với Vân Phong Duyệt đi vân du tới đất Hồ Tương. Nhân một hôm hai người tránh mưa dưới gốc cây, Vân Phong duyệt ngồi xổm, Hoàng Long Nam ngồi xếp bằng, cùng đối diện nhau. Duyệt thiền sư quắc mắt nhìn Nam thiền sư nói: "Diệu đạo của Phật Tổ không phải là mô dạng tiêu cực như thần Thổ địa trong cổ miếu của một thôn nhỏ chỉ có ba nóc nhà". Nam thiền sư nghe rồi chỉ cúi đầu tạ lễ và lại ngồi nghiêm chỉnh hơn. Vì vậy Hoàng Thái Sử Lỗ Trực khen rằng: "Nam thiền sư luôn luôn giữ lễ cung kính trong lúc động cũng như tĩnh, thật là vị chủ chốn Thiền môn".

**Huyễn Am Tập.**

**250.** Chuyết Am nói: Nếu muốn dấn thân tới đại chúng, cần phải dùng đến trí huệ, muốn bỏ vọng trừ tình, cần phải dùng đến giác ngộ. Nếu khi đã trái giác hợp trần thì chân tâm bị lu mờ. Khi không phân trí ngu thì công việc phải rối loạn.

**Thư gởi Hoa Giám Tự(1).**

*Chú:*

*(1) Hoa Giám Tử: tức Linh Nham Hoa thiền sư, pháp tự của Thái Bình Cần thiền sư.*

**251.** Chuyết Am nói: Phật Giám trụ trì chùa Thái Bình, Cao Am sung chức Duy na. Cao Am tuổi tuy còn nhỏ, nhưng chí khí anh hào, coi rẻ chư phương tôn túc, ít có người vừa ý mình. Một hôm đánh kiền trùy thụ trai. Cao Am trong thấy thị giả mang một món thức ăn riêng để trước mâm Phật Giám. Cao Am liền ra trước Tăng đường nói lớn: "Nơi đây có 500 Tăng chúng mang danh bậc thiện trí thức, lại làm cái việc như thế, còn lấy gì làm mô phạm cho kẻ hậu học". Phật Giám coi như không nghe thấy. Cao Am vội xuống nhà dưới hỏi đầu đuôi, mới biết rõ món thức ăn đó là rau thủy tê (rau ngổ). Vì lẽ Phật Giám vốn có bệnh đau lá lách, không dùng được dầu. Cao Am có vẻ hổ thẹn, tới trước Phương trượng đường xin cáo lui chức Duy na. Phật Giám nói: "Duy na nói rất xác đáng, vì Huệ Cần này có bệnh nên mới làm thế. Ta thường nghe Thánh nhân nói: Lấy lý để thông suốt mọi chướng ngại. Món ăn ta dùng đã không hơn chúng thì còn ngờ vực chi nữa. Duy na là người có chí khí thông minh xa vời, ngày sau sẽ là trụ thạch của Tông môn. Ta mong rằng ông chớ nên thắc mắc vì việc nhỏ mọn này, mà cứ giữ chức Duy na như cũ". Ðến khi Phật Giám dời Trụ trì chùa Trí Hải, Cao Am cũng qua ở chùa Long Môn, sau Cao Am được nối pháp ngài Phật Nhãn.

**252.** Chuyết Am nói: Ðại phàm cùng với các quan viên luận đạo thù tạc thi thố, nên phải cắt bỏ chỗ hiểu biết rườm rà, chớ để họ thấu suốt vào tận tâm can mà phải đưa ngay ra một vấn đề đơn thuần hướng thượng rõ ràng. Diệu Hỷ tiên sư thường nói: "Khi cùng với kẻ đại phu tương kiến, họ có hỏi liền đáp ngay, không hỏi thì không nên và hơn thế nữa, lại cần phải biết họ là người cùng một chí hướng vì đạo mới được". Lời nói đó rất bổ ích cho thời nay và không phương hại đến đại thể của trụ trì: "Cần nên suy nghĩ vậy".

**Thư gởi Hưng Hóa Phổ Am(1).**

*Chú:*

*(1) Hưng Hóa Phổ Am: Viễn Châu Từ Hóa Phổ Am Ấp Tức thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Trung thiền sư.*

**253.** Chuyết Am nói: Vùng đất tốt khéo nuôi được thực vật, người chủ nhân khéo gây được hiền sĩ. Người nay xưng là trụ trì, phần nhiều không lấy tâm đại chúng làm tâm mình, mà chỉ vội vã theo ý muốn riêng tư, không thích nghe lời hay, ưa che đậy lỗi xấu, buông lung theo tà hạnh. Luống chỉ thỏa mãn cái ý nhất thời, rồi lại bị những kẻ tiểu nhân nhắm vào chỗ ưa ghét đó mà bắt chước làm theo thì cái đạo của trụ trì há lại không nguy vong vậy ư?".

**Thư gởi Hồng Lão(1).**

*Chú:*

*(1) Hồng Lão: Tùy Châu Ðại Hồng Lão Nột Tử Chứng thiền sư, pháp tự của Ðại Quy Quả thiền sư.*

**254.** Chuyết Am bảo Dã Am**(1)**: Thừa tướng Tử Nham cư sĩ nói: "Diệu Hỷ tiên sư bình sinh lúc nào cũng lấy đạo đức tiết nghĩa dũng cảm làm đầu, chỉ ưng thân mà không ưng sơ, ưng gần mà không ưng bức bách, ưng giết mà không ưng nhục. Chốn ở không xa hoa, ăn uống không nồng hậu. Tới lúc sanh tử họa hoạn cũng coi đó như không. Thật đúng với truyện Can Tương, Mạc Da**(2)** khó cùng tranh phong với nhau được, nhưng đãn hiềm vì lo có thương tổn lầm lỗi vậy". Về sau quả nhiên đúng như lời của Tử Nham đã nói.

**Huyễn Am Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Ðoạn này phần đầu có ý tán thán ngài Diệu Hỷ, phần cuối e Diệu Hỷ bị thương khuyết vì trí tuệ kiến văn của Ngài quá sắc bén.*

*(2) Can Tương, Mạc Da: Theo Ngô Việt Xuân Thu, Can Tương, Mạc Da là hai danh kiếm. Can Tương người đất Ngô. Mạc Da là vợ của Can Tương. Can Tương làm kiếm, Mạc Da cắt tóc và móng tay của mình cho vào trong lò vàng sắt liền chảy thành kiếm. Kiếm dương gọi là Can Tương, kiếm âm gọi là Mạc Da. Vì đương thời Can Tương và Mạc Da là hai vợ chồng, và cùng là người đúc kiếm, nên kiếm hùng gọi là Can Tương, kiếm thư gọi là Mạc Da.*

**255.** Chuyết Am nói: Dã Am khi làm trụ trì, thông suốt được trước sau của tình người, hiểu rõ được đại thể của Thiền môn. Ngài thường bảo với ta rằng: "Người làm chủ một phương, cần phải lựa chọn kẻ nột tử có trí hạnh, để cùng giúp đỡ, cũng như tóc có lược chải và mặt có gương soi, thì hay dỡ tốt xấu không thể nào giấu được. Cũng như Từ Minh có Dương Kỳ, Mã Tổ được Bách Trượng, chẳng khác gì nước hòa với nước, không có chi phương hại nhau vậy".

**Huyễn Am Tập.**

**256.** Chuyết Am nói: Người học đạo đời mạt pháp chỉ học phần ngọn, hấp thụ phần ngoài da, quý trọng phần tai nghe, khinh rẻ nơi mắt thấy, rốt cục không thể cứu mình được chỗ cao xa nhiệm mầu của đạo. Nên có câu: "Núi càng cao thì trong đó có tích lũy, chồng chất nhiều hang xanh trùng điệp, động sâu đá lạ. Biển càng sâu thì trong đó có hàm chứa bốn bể**(1)**, chín nguồn**(2)**. Nếu muốn nghiên cứu đại đạo cần phải cùng tận hết chỗ cao sâu đó, vậy sau mới có thể lấy đó mà chiếu sáng chỗ u huyền vi diệu và ứng biến không cùng.

**Thư gởi Cận Lão(3)**

*Chú:*

*(1) Bốn bể: Dịch ở chữ tứ minh,có nghĩa là bốn bể ở Ðông, Tây, Nam, Bắc.*

*(2) Chín nguồn: Dịch ở chữ cửu uyên, lòng sâu nhất dưới đáy biển có chín lần xoáy chuyển, nên gọi là chín nguồn.*

*(3) Cận Lão: Tịnh Không Trí Cận thiền sư, pháp tự của Phật Chiếu Quang thiền sư.*

**Huyễn Am Tập.**

**257.** Chuyết Am bảo Vưu Thị Lang: Ý của Thánh hiền thì hàm súc hòa hoãn mà lý sáng tỏ, thung dung nhàn nhã mà sự rõ ràng, chỗ dùng việc không mong chóng thành, mà hứa hẹn ở ý chí lâu bền, công việc không mong quyết tiến, mà hứa hẹn ở hy vọng công việc thành tựu. Dùng điều đó để tìm ý của Thánh hiền, cho nên người học đạo có thể giữ gìn điều đó suốt cả đời mà không lầm lỗi, chính là nghĩa thế vậy.

**Huyễn Am Tập.**

**258.** Thị Lang Vưu Công nói: Các bậc Tổ Sư trở về trước, vốn không có lập chức trụ trì. Nhưng sau đó, vì sự bức bách ứng thế hành đạo nên bất đắc dĩ phải đặt ra. Tuy vậy nhưng chỗ ở của các Ngài thì lợp bằng cỏ lá, đủ để che mưa gió, ăn thì chỉ dùng cơm gạo thô để đở đói khát. Thật là vất vả tiều tụy, có vẻ như không kham nỗi sự lo âu, thế mà vương công đại nhân tới, mong được yết kiến các Ngài mà cũng không được gặp. Cho nên chỗ kiến lập việc gì của các Ngài đều là những sự tài cán lỗi lạc, kinh thiên động địa. Người đời sau lại không thế, thênh thang ở nhà cao cửa rộng, ăn cơm ngon, mặc áo đẹp, muốn sai khiến việc chi chỉ cần nhếch mép trỏ tay. Bởi thế bọn ma Ba Tuần**(1)** mới hay dương dương tự đắc, rung động tâm can, nhộn nhịp trước cửa quyền quý, vẫy đuôi xin ban bố tình thương. Tệ hơn nữa chúng còn dùng chước khéo để chiếm lấy, cậy quyền hành để cướp đoạt, giống như kẻ cắp vàng**(2)** giữa ban ngày, không biết đến thế gian này cũng có luật nhân quả. Lá thư này của Diệu Hỷ, chẳng những chỉ gởi riêng cho chùa Bác Sơn, mà trong đó Ngài còn nhắc tới hết tất cả những tập khí của các người trụ trì của chư phương từ trước dẫn lại không sót một mảy may, ví như người uống nước Thượng trì của Thương Công**(3)**, thông suốt được gan ruột con người. Nếu ai hay tin theo và thực hành lời dặn này thì hà tất phải cầu đến Phật pháp ở nơi nào khác nữa.

**Khắc ở bia đá chùa Linh Ẩn.**

*Chú:*

*(1) Ba tuần: Tiếng Phạn là Pàpi. Tàu dịch là ác ma. Thứ ma vương luôn luôn mong dứt hại tuệ căn của con người. Chúng xuất hiện ngăn cản đạo nghiệp khi Phật Thích-ca sắp thành đạo.*

*(2) Ăn cắp vàng: Truyện Liệt Tử nói: Xưa kia có một người nước Tề thích có vàng. Một buổi sáng nọ, nhân lúc chợ đang đông người, liền đến một tiệm vàng, lén lấy trộm vàng rồi đi. Chủ tiệm vàng bắt giữ người đó lại và nói: "Tại sao trước mặt đám đông người như vậy, mà ngươi dám đánh cắp vàng". Người kia trả lời: "Khi tôi lấy vàng, tôi không thấy người nào cả, mà chỉ thấy vàng thôi". Ðại ý đoạn này răn những người tham lợi mà quên hết điều sĩ nhục, chỉ biết có lợi mà quên mất cái hại.*

*(3) Nước Thượng trì: Sử ký chép: Phía Ðông đất Lư Việt, có ông Biển Thước họ Tần tên là Hoàn, người quận Bột Hải. Thiếu thời làm quản lý một nhà trọ, nhân có người khách tên là Tang Quân, thấy ông Biển Thước có tướng kỳ lạ độc đáo, nên ông thường lui tới gặp gỡ. Sự tới lui như vậy đã hơn mười năm. Nhân lúc hôm Tang Quân mời Biển Thước cùng ngồi một nơi yên tịnh và nói với Biển Thước: "Tôi có một phương thuốc gia truyền, nay tuổi đã già, tôi muốn truyền lại cho ông, nhưng ông không được tiết lậu cho ai". Biển Thước kính cẩn vâng lời. Tang Quân liền lấy phong thuốc ở trong bọc ra trao cho Biển Thước mà bảo: "Ông hãy lấy nước Thượng trì mà uống thuốc này, chỉ nội trong 21 ngày ông sẽ thấy được sự vật". Tang Quân liền lấy hết thuốc trao cho Biển Thước rồi bỗng nhiên biến mất. Biển Thước theo đúng như lời dạy và uống trong vòng 21 ngày, quả nhiên Biển Thước trông thấy rõ được người ngoài bức tường và sau đó ông coi bệnh cho bệnh nhân, ông thấy suốt được cả chỗ trưng kết trong ngũ tạng. Vì thế ông nổi danh về tài chẩn mạch, và là một danh y lúc đương thời. Chú: Nước Thượng trì là thứ nước hạt móc sương ban đêm còn đọng ở trên lá trúc cành cây chưa rơi xuống mặt đất.*

**259.** Thị Lang Vưu Công nói với Chuyết Am: Xưa kia, Diệu Hỷ là người trung hưng đạo pháp của Lâm Tế, giữa lúc cảnh tượng điêu tàn, thế mà Ngài rất chuộng sự nhúng nhường, thanh thản, chưa từng theo đuổi về sự tranh biện đấu lý. Bình sinh Ngài không xu phụ kẻ quyền thế, không màng lợi dưỡng. Ngài thường nói: "Mọi việc không thể buông lòng túng ý mà làm được, không thể xa hoa bừa bãi mà giữ được. Bởi lẽ có việc thì có lợi cho thời mà cũng có ích cho vật, nhưng cũng có việc chỉ có lỗi lần mà không có công lao. Nếu ta cứ phóng túng sự việc ở chỗ túng ý xa hoa thì không thể thành tựu được". Kẻ bất tiếu này nhớ mãi lời nói ấy và lấy đó làm điều răn trọn đời. Lão sư trước kia đã được gặp chúa thượng và được lưu lại nghỉ ở Quán Ðường, thật là cái may cho Phật pháp. Tôi tha thiết mong mỏi Ngài không quên tâm bi nguyện, để con đường tiến thiện được khai minh, con đường gánh vác việc chúng càng rộng lớn, ngõ hầu đề phòng kẻ hậu sinh vãn bối không mưu cầu học tập những việc thiển cận mà đều ấp ủ mưu đồ những việc cao xa, thì đó há không phải là việc lợi tế cho Thiền môn vậy ư?".

**Nhiên Thị Giả(1) Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Nhiên Thị Giả: Khả Am Nhiên thiền sư, pháp tự của Ðại Huệ Cảo thiền sư.*

**260.** Mật Am Kiệt**(1)** hòa thượng nói: Chốn Thiền môn hưng hay suy yếu đều lệ thuộc ở lễ pháp. Người học đạo tốt hay xấu đều do ở tập tục. Cổ nhân ở hang lỗ, uống nước suối, ăn trái cây, nếu đem những việc đó mà ứng dụng cho thời nay thì không thể được. Người đời nay mặc áo đẹp, ăn cơm gạo tám, dùng thức ăn ngon, nếu đem những việc đó áp dụng cho thời xưa cũng không thể được. Vậy chẵng có chi là khác lạ đâu? Chỉ do tập quen hay không tập quen đó thôi. Ôi! Sự thấy biết của con người từ buổi sớm đến buổi chiều cho đó là việc thường, tất nhiên họ sẽ bảo những công việc trong thiên hạ, chính đều là như thế. Nhưng nhất đán họ phải xê dịch từ chỗ này qua chỗ khác thấy mọi sự vật đổi thay, thì chẳng những họ chỉ sinh thêm nghi ngờ mà còn không tin, và còn sợ họ cũng chẳng làm theo là khác. Nếu dùng việc đó quan sát sự việc, nên ta biết tình con người vì an định ở chỗ tập theo thói quen, mà sợ hãi những sự việc chưa thấy biết. Ðó cũng là thường tình có chi là quái gở.

**Thư gởi Thi Ty Gián(2).**

*Chú:*

*(1) Mật Am Kiệt: Tú Minh Thiên Ðồng Mật Am Hàm Kiết thiền sư, pháp tự của Ứng Am Hòa thiền sư, đời thứ 17 phái Nam Nhạc.*

*(2) Thi Ty Gián: Hoặc có tên là Thi Sư Mặc, người đời Tống.*

**261.** Mật Am bảo Ngộ thủ tọa**(1)**: Trong chốn Thiền môn, duy có người đất Triết Giang, phần nhiều khinh bạc hèn yếu, ít ai hay tự lập. Ông tuy cũng là người đất Triết Giang, nhưng có tài khí rộng lớn, lượng độ bao dung, chí hướng ngay thực, thêm vào đó kiến thức lại vững vàng, tương lai ông ra sao chưa tiện nói nhưng ông phải nên tự kín đáo, chớ để lộ tung tích, bổ hình vuông lợp lại làm ngói**(2)**, giữ gìn đúng trung đạo. Ông chớ vì thế lợi mà khuất phục mảy may. Làm được như thế tức là ở ngay cõi trần lao này mà vẫn làm Phật sự vậy.

**Thư gởi Tiếu Am.**

*Chú:*

*(1) Ngộ thủ tọa: Linh Ẩn Tiểu Am Liễu Ngộ thiền sư, pháp tự của Mật Am Kiệt thiền sư.*

*(2) Công việc của người làm ngói, trước hết nặn theo hình tròn, rồi bổ hình làm bốn thì ngói trở thành vuông, bổ hình tròn mà làm hình vuông, hợp hình vuông mà làm hình tròn, tượng trưng cho nghĩa hàm dung khoan dụ vậy.*

**262.** Mật Am nói: Ứng Am tiên sư thường nói: "Người hiền kẻ bất tiếu tương phản nhau nên cần phải lựa chọn. Người hiền giữ đạo đức nhân nghĩa để lập thân, kẻ bất tiếu ham thế lợi trá nịnh để dụng sự. Người hiền khi đắc chí tất làm theo chỗ đã học của mình, kẻ bất tiếu ở ngôi vị nào cũng chỉ chiếm cứ riêng tư. Ghét kẻ hiền, ghen người tài, ham thị dục, cầu lợi dưỡng, làm bất cứ một việc gì họ cũng chẳng từ nan. Thế nên, được người hiền thì Thiền môn hưng thịnh, dùng kẻ bất tiếu thì Thiền môn suy vi. Nếu trong Thiền môn có một kẻ bất tiếu xen vào tất nhiên nơi đó không thể an tĩnh được".

**Thư gởi Nhạc hòa thượng(1).**

*Chú:*

*(1) Nhạc Hòa thượng: Linh Ẩn Tùng Nguyên Sùng Nhạc thiền sư, pháp tự của Mật Am Kiệt thiền sư.*

**263.** Mật Am nói: Trụ trì có ba việc chớ nên làm: việc nhiều chớ nên sợ, không việc chớ bày đặt, phải trái chớ nên biện. Người trụ trì một khi đã thấu suốt được ba điều này thì không bị ngoại vật làm mê hoặc.

**Huệ Thị Giả Ký Văn(1).**

*Chú:*

*(1) Tuệ thị giả: Ngu Cực Huệ thiền sư, pháp tự của Huân Thạch thiền sư.*

**264.** Mật Am nói: Kẻ nột tử làm theo những lời lệch lạc gian tà, vốn có những dấu vết không hay, trong chốn Thiền môn ai nấy đều biết rõ thì người đó chưa đủ để lo. Duy có người mà chúng nhân ai cũng cho là hiền mà trong tâm họ lại mang điều bất tiếu, người đó mới thực đáng lo vậy.

**Thư Gởi Phổ Từ(1).**

*Chú:*

*(1) Phổ Từ: Tuyết Phong Sùng Thánh Phổ Từ Uẩn Văn thiền sư, pháp tự của Kính Sơn Cảo thiền sư.*

**265.** Mật Am nói với Thủy Am: Con người có lúc bị hủy nhục, nên phải thuận theo chịu đựng, há lại nông nổi nghe lời người ta nói, vội trình bày bừa bãi chỗ quản kiến của mình. Ðại để kẻ phỉnh nịnh có nhiều loại, gian dối có nhiều cách. Kẻ mang tâm dối trá bất bình thì thích buông thả tâm tư, kẻ tạo mối nghi ngờ ghen ghét thì hay bỏ bẵng công nghị. Bởi lẽ, chỗ xu thượng của bọn đó thì chật hẹp gò bó, chỗ thấy nghe của họ thì mờ tối thiển cận, nhưng mà chúng vẫn đem chỗ tự khác lạ của họ làm bất quân (mọi người không bằng), lấy chỗ ngăn ngừa công luận của họ làm xuất chúng (hơn tất cả mọi người). Nhưng khi ta đã biết chỗ dùng việc của ta là hoàn toàn phải, mà sự huỷ báng lẽ cố nhiên là tự ở kẻ khác, thì ít lâu sau việc đó tự nó sẽ rõ ràng, không cần phải biện bạch và cũng bất tất phải chủ trương lẽ phải ở ta mà bới móc đụng chạm đến người khác. Ðược như thế thì người đó khả dĩ làm người trong chốn Thiền môn được.

**Thư gởi Thủy Am.**

**266.** Tự Ðắc Huy hòa thượng nói: Ðại phàm kẻ nột tử, lòng thành thật mà hướng về đường chính, tuy là kẻ ngu si cũng có thể dùng được việc, tâm xiểm nịnh lại theo đường lối tà, tuy là kẻ trí tuệ chung qui cũng chỉ làm hại đạo. Ðại để những người trong chốn Thiền môn, nếu mang lòng bất chính, tuy là kẻ có tài năng nhưng kết cục cũng vẫn không thể lập thân được.

**Kiến Giản Ðường.**

**267.** Tự Ðắc nói: Ðại Trí thiền sư đặc biệt chế ra Thanh qui, cốt để cứu giúp cái tệ hại bất chính của các Tỳ-khưu đời mạt pháp. Bởi thế các bậc tiền hiền noi theo và truyền thừa, răm rắp làm theo, có giáo hóa, có điều lý, có trước sau. Từ cuối niên hiệu Thiệu Hưng trở về sau, trong các chốn Thiền môn còn có các bậc lão thành, vẫn giữ được khuôn mẫu pháp tắc, không dám giây phút nào gạt bỏ những qui điều. Nhưng những năm gần đây, trong chốn Thiền môn làm mất hết cương kỷ đầu mối, cương chẳng ra cương, kỷ chẳng ra kỷ. Tuy có giữ được cương kỷ chăng nữa, nhưng cũng chẳng được đúng đắn như xưa. Cho nên nói: "Đứt một mối giềng lưới thì mọi mắt lưới đều mở rộng, hư một cơ hội thì muôn việc điều hỏng". Hầu như cương kỷ không được chấn chỉnh thì Thiền môn không được hưng thịnh. Duy có cổ nhân mới xét gốc để chỉnh ngọn, nên các Ngài chỉ lo pháp độ không được nghiêm chỉnh, không lo người học đạo không có nơi để tu, mà nơi chốn đó chính phải là nơi công cộng. Nay những người làm chủ ở các nơi, đều lấy việc tư lẫn vào việc công, lấy phần ngọn để chỉnh phần gốc. Người trên chỉ vụ lợi không nghĩ tới đạo, kẻ dưới thì cướp lợi không đoái đến nghĩa. Trên dưới rối bời, khách chủ hỗn loạn, làm sao các nột tử có thể quay về đường chính mà làm hưng thịnh Thiền môn được vậy ư?

**Thư gởi Vưu Thị Lang.**

**268.** Tự Ðắc nói: Ngọc quí khi còn nằm trong quặng nào khác chi sỏi đá, ngựa ký khi chưa dong ruổi đường trường thì lẫn cùng với ngựa nô, ngựa đài (ngựa hèn). Tới khi bửa quặng đá để mài giũa viên ngọc, dong ruổi đường trường để thử con ngựa ký, thì phân biệt ngay ngọc đá, ngựa nô ngựa ký rõ ràng. Ôi! Kẻ nột tử hiền đức, khi chưa dùng đến thì họ lẫn lộn ở đám đông người, làm sao mà biện biệt được. Vậy nên, điều cốt yếu là các bậc cao minh phải đem công luận cất nhắc họ, đem họ ra làm các chức vụ, để chiêm nghiệm tài năng trách nhiệm công việc thì khác xa hẳn với bọn tầm thường vậy.

**Thư gởi Hoặc Am(1).**

*Chú:*

*(1) Hoặc Am: Hoặc Am thiền sư, pháp tự của Hộ Quốc Cảnh Nguyên thiền sư.*

**269.** Hoặc Am Thể hòa thượng, khi mới tới tham thiền ngài Thủ Am Nguyên Bá Ðại ở chùa Hộ Quốc núi Thiên Thai. Nhân khi lên pháp đường, Hoặc Am đem bài tụng Mã Bàng Tuyển Phật**(1)** ra để hỏi. Khi nhắc đến câu: "Ðây là tuyển Phật tràng", ngài Tử Am quát lên một tiếng lớn, Hoặc Am nhân thế đại ngộ, liền trích bài tụng đầu cơ rằng:

Suy lường thấu triệt thấy tiêu đề,

Tuyển Phật tràng thi quyết một bề.

Ngọn bút tung hoành mưa gió cuốn,

Thám Hoa chức ấy chẳng ham mê.

Rồi ngay sau đó, Ngài ẩn tích ở núi Thiên Thai. Quan Thừa Tướng Tiền Công**(2)** mến Ngài là danh nhân muốn thỉnh Ngài về trụ trì chùa Chiêu Ðề ở Thiên Phong và khuyên ra ứng thế. Hoặc Am nghe biết, Ngài nói: "Tôi không biết treo đầu dê bán thịt chó". Ngài liền trốn đi ngay đêm ấy.

*Chú:*

*(1) Bàng Mã Tuyển Phật: Bàng cư sĩ có tới tham học hai ngài Mã Tổ và Thạch Ðầu. Một hôm Bàng cư sĩ hỏi ngài Mã Tổ: "Người không cùng muôn pháp làm bạn là người thế nào?". Mã Tổ trả lời: "Ðợi khi nào ông uống một ngụm hết cả nước sông Giang Tây, ta sẽ nói cho ông hay". Bàng cư sĩ đại ngộ, bèn trình bài kệ:*

*Mười phương cùng tụ hội,*

*Mọi người học vô vi.*

*Ðây là tuyển Phật tràng,*

*Tâm không cập đệ quy.*

*(3) Tiền Công tên là Tiền Tượng Tiên, tên chữ là Tư Nguyên, người đất Tô Châu.*

**270.** Năm đầu niên hiệu Càn Ðạo, Hạt Ðường**(1)** trụ trì chùa Quốc Thanh, nhân một hôm thấy Hoặc Am làm bài tán khắc vào chân tượng ngài Viên Thông rằng:

Không y bản phận, não loạn chúng sanh,

Ngắm đấy nhìn đấy, có mắt như manh.

Trường An trăng gió xưa nay tỏ,

Sờ vách mà đi kẻ lữ hành.

Hạt Ðường vừa kinh ngạc vừa mừng và nói: "Ðâu biết Thử Am có đứa trẻ này". Ngài liền tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng gặp Hoặc Am ở đất Giang Tam, liền thỉnh sung vào ngôi vị thứ nhất đám đông người.

**Thiên Thai Dã Lục.**

*Chú:*

*(1) Hạt Ðường: Linh Ẩn Hạt Ðường Huệ Viễn thiền sư, pháp tự của Viên Ngộ Cần thiền sư.*

**271.** Năm đầu niên hiệu Càn Ðạo**(1)**, Hoặc Am bỗng nhiên tới thăm Hạt Ðường ở chùa Hổ Khâu. Kẻ đạo người tục đất Cô Tô, nghe biết phong cách cao quý của Hoặc Am, liền nô nức tới thăm và thỉnh Ngài trụ trì chùa Giác Báo ở trong thành. Hoặc Am nhận lời và nói: "Thử Am tiên sư trước khi tịch, Ngài có dặn ta, ngày sau này nếu gặp chùa Lão Thọ thì ở, nay hình như hợp với sấm ký". Ngài liền vui vẻ ứng mệnh. Bởi lẽ chùa Giác Báo xưa kia có tên là Lão Thọ Am.

**Hổ Khâu Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Càn Ðạo: Niên hiệu đời vua Hiếu Tôn nhà Nam Tống.*

**272.** Hoặc Am sau khi đã trụ trì chùa Giác Báo, nhân có thí chủ thỉnh Ngài tiểu tham (thuyết pháp). Ngài nói: "Ðạo vẫn thường trụ vắng lặng mà không biến đổi, sự có cũ mới tốt xấu nên có biến thiên. Xưa kia các Tổ Giang Tây, Nam Nhạc đều thường chiêm nghiệm lời của cổ nhân làm bài học, để xem xét sự việc nên làm, giữ đúng mức trung đạo, cốt hợp với lòng người, lấy liễu ngộ làm pháp tắc. Vậy nên phong cách thuần phác của các Ngài vẫn siêu việt cho đến tận đời nay vẫn chưa mất. Nếu đem ước vào môn hạ của nột tăng đây, thì những người tuy đã tiến được ở phần đầu của câu nói, đó chỉ là những kẻ làm khuất tông phong ta, những người tuy hiểu rõ được phần cuối của câu nói, thì đó cũng là những kẻ chôn chìm Phật Tổ. Tuy thế, những ai đi được tới chỗ cùng tận của bến nước, thì khi đó cũng có thể ngồi an tĩnh để thưởng thức mây bay". Bởi thế, tăng tục rất mừng rỡ được nghe, và qui tụ về với Ngài đông như họp chợ.

**Ngữ Lục Dị Thử.**

273. Hoặc Am đã nhận lãnh chức trụ trì, kẻ sĩ thứ qui tụ về với Ngài rất đông. Các nột tử đưa tin này đến ngài Hạt Ðường chùa Hổ Khâu. Ngài thấy vậy liền nói đùa:

Gã kia ương ngạnh tựa sơn man,

Bám thứ thiền mù chạy dọc ngang.

Ðánh phách gõ sênh ra vẻ lạ,

Bảo ban một bọn dã hồ tinh.

Hoặc Am sau khi nghe biết chuyện, cũng viết bài kệ đáp lại:

Sơn man ương ngạnh ghét mà chi,

Lãnh chúng khuông đồ mới trụ trì.

Cán chổi ngược chiều như việt cách,

Thiền mù vịn lấy chữa tăng si.

Hạt Ðường chỉ cười mà thôi.

**Ký Văn.**

**274.** Hoặc Am bảo Thị Lang Tằng Công Ðãi: Yếu chỉ của sự học đạo, cũng như quả cân để định vật nặng nhẹ, chỉ cần giữ nó cho thăng bằng. Nếu nó nghiêng nặng về một bên nào đó có thể được chăng? Ðẩy về phía trước hoặc dịch về phía sau là bị nghiêng về một bên rồi. Người hiểu rõ được nghĩa này mới có thể học đạo được.

**Thư gởi Tằng Công.**

**275.** Hoặc Am nói: Ðạo đức tức là gốc của Thiền môn, nột tử là gốc của đạo đức. Người trụ trì chán ghét và bỏ rơi kẻ nột tử tức là quên mất đạo đức. Nếu đã quên mất đạo đức thì còn đem gì để sửa sang việc giáo hóa, chỉnh đốn chốn Thiền môn, dụ dẫn kẻ tới học. Cổ nhân xét gốc để chỉnh ngọn, nên chi lo không học hành được phần đạo đức, chứ không lo mất nơi chốn của Thiền môn. Cho nên nói: "Thiền môn giữ gìn nột tử, nột tử giữ gìn đạo đức". Người trụ trì mà không có đạo đức, thì chốn Thiền môn phải hoang phế vậy.

**Thư gởi Giản Ðường.**

**276.** Hoặc Am nói: Ôi! Làm sao bậc thiện trí thức, điều cốt yếu là ở chỗ biết người hiền, không phải ở chỗ tự mình là người hiền. Cho nên kẻ hại người hiền là kẻ ngu, che đậy người hiền là kẻ tối, ghét người hiền là kẻ dỡ. Gây được cái vinh hiển cho thân mình, không bằng gây được cái tiếng thơm một đời. Ðược tiếng thơm một đời không bằng gây được một kẻ nột tử có hiền đức, để kẻ hậu học có thầy, chốn Thiền môn có chủ vậy.

**Thư gởi Viên Cực(1).**

*Chú:*

*(1) Viên Cực: Ẩn Tĩnh Viên Cực Ngạn Sầm thiền sư, pháp tự của Vân Cư Như thiền sư.*

**277.** Hoặc Am dời về trụ trì chùa Tiêu Sơn được ba năm, đến ngày mồng 4 tháng 8, niên hiệu Thuần Hy năm thứ sáu, trước khi nhuốm bệnh, Ngài liền viết một lá thư và gởi kèm theo một nghiên mực tới cáo biệt quan Quận thú Thị Lang Tằng Công Ðãi, và vào nửa đêm hôm đó Ngài thị tịch. Tằng Công Ðãi có làm bài kệ truy điệu Ngài như sau:

Gió Tây phơi phới chiếc giày bay,

Chẳng một vật dung túi vải này.

Ðể lại nghiên sành thêm nhớ tiếc,

Hư không bút tả dễ ai hay.

**Hành Trạng.**

**278.** Hạt Ðường Viễn hòa thượng bảo Hoặc Am: Tài khí của con người tự nó có lớn nhỏ, thực không thể do nơi giáo hóa. Cho nên, giấy nhỏ không thể gói được vật lớn, dây ngắn đâu múc được nước nơi giếng sâu. Chim cú mèo tìm ăn ban đêm, mắt nó có thể thấy được con bọ chét, xét được sợi lông tơ ở mùa thu. Nhưng về ban ngày, dù nó có dương mắt lên cũng không thấy được vật lớn như gò núi. Vì lẽ chúng đã có sự an bài phân định riêng biệt. Xưa kia Tĩnh Nam Ðường**(1)** truyền bá đạo pháp của phái Nam Sơn, Ngài là người thông minh dĩnh ngộ, u áo thâm huyền, thấu đáo khúc triết. Nhưng tới khi ra ứng thế trụ trì, Ngài đến bất cứ nơi nào cũng không thể làm cho nơi đó chấn hưng được. Một hôm Viên Ngộ thiền sư trở về đất Thục, có ghé thăm chùa Ðại Tùy, các Ngài thấy Tĩnh Nam Ðường là người hốt lược không cẩn thận, phàm trăm việc trong chốn Thiền môn đều bỏ bê. Tuy vậy mà tiên sinh không có một lời hỏi han khuyên nhủ. Khi về tới giữa đường, Phạm hòa thượng nói: "Tĩnh Nam Ðường cùng với Ngài là bạn đạo cùng tham học với nhau, sao Ngài không ngỏ một lời mở bảo dắt dẫn". Tiên sư nói: "Ứng thế lãnh chúng, điều cần yếu là pháp lệnh làm đầu. Thực hành pháp lệnh là do trí tuệ tài năng. Tài năng và không có tài năng là tố phận của mỗi người, đâu có thể giáo hóa được vậy". Phạm hòa thượng gật đầu.

**Hổ Khâu Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Tĩnh Nam Ðường: Nam Ðường Nguyên Tĩnh thiền sư chùa Ðại Tùy, pháp tự của Ngũ Tổ Diễn thiền sư.*

**279.** Hạt Ðường nói: Kẻ sĩ học đạo cần biết chính tâm làm đầu, vậy sau mới có thể chính mình và chính sự vật. Tâm đã chính thì an định được vạn vật. Ta chưa hề nghe thấy tâm đã trị mà thân lại loạn. Giáo pháp của Phật Tổ do từ bên trong mà kịp đến bên ngoài, từ gần đến xa. Mê hoặc thanh sắc ở bên ngoài là bệnh của tứ chi, vọng tình phát khởi ở trong là bệnh của tâm phúc. Ta chưa bao giờ thấy tâm đã chính mà không hay giáo hóa được người. Bởi lẽ, lấy nhất tâm làm cội gốc, vạn vật làm cành lá, nếu cội gốc khỏe chắc thì cành lá tốt tươi, cội gốc khô gầy, cành lá tất héo gãy. Người khéo học đạo, trước hết phải trị nơi nội tâm để chống lại ngoại vật, đừng có tham ngoại vật để hại nội tâm. Cho nên muốn dẫn đạo được vật, điều cần thiết là ở chỗ tâm thanh tịnh. Muốn chính người tất nhiên trước phải chính mình. Nếu tâm đã chính, mình đã lập mà vạn vật không theo chỗ giáo hóa của mình, thì việc đó chưa từng có vậy.

**Thư gởi Nhan Thị Lang(1).**

*Chú:*

*(1) Nhan Thị Lang: Người triều nhà Tống, tên là Nhan Kỳ Phục, tên chữ là Di Trọng, theo học ở Lã Vinh Công, làm chức quan Thị Lang.*

**280.** Giản Ðường Cơ hòa thượng, trụ trì chùa Quản Sơn huyện Bà Dương đã gần hai mươi năm. Ngài chỉ ăn cơm gạo nếp, canh rau lê, dường như tuyệt ý nghĩ về đường vinh đạt. Một hôm Ngài xuống núi, bên đường đi, nghe thấy tiếng khóc ai oán thảm thiết. Ngài động lòng trắc ẩn, liền tìm tới hỏi đầu đuôi sự việc, mới biết rõ, đó là một gia đình bị bệnh thương hàn, vừa chết mất hai người, nhưng vì nhà quá nghèo, nên không có tiền sắm đồ liệm. Ngài vội tới chợ mua áo quan để mai táng cho họ. Người trong làng thấy thế ai nấy đều cảm thán nghĩa cử của Ngài không ngớt. Quan Thị Lang Lý Công Thung Niên, nói với các sĩ đại phu rằng: "Làng tôi có Giản Ðường Cơ lão sư là người nột tử có đạo, lại thêm lòng nhân huệ từ ái với mọi người, chùa Quản Sơn đâu phải là nơi cư trụ lâu dài của Ngài vậy ư?". Ông liền họp quan Khu Mật Uông Minh Viễn cùng các quan tuần phủ các quận để trình bày sự việc về quan Quận thú đất Cửu Giang là Lâm Công Thúc Ðạt, để đón Ngài về trụ trì chùa Viên Thông, vì chùa này còn vắng ngôi pháp chủ. Ngài Giản Ðường nghe biết và thuận mệnh nói: "Ðạo của ta sẽ được thực hành vậy". Rồi Ngài vui vẻ chống gậy tới nhậm chức trụ trì. Khi thăng tòa thuyết pháp Ngài nói:

Viên Thông chẳng mở thuốc trường sinh,

Chỉ bán đầu mèo**(1)** chết lại tanh

Vật ấy đâu hay suy tính được,

Nuốt rồi mình mẩy nhẹ tênh tênh.

Tất cả hai hàng Tăng tục nghe thấy ai nấy đều kinh dị. Pháp tịch của Ngài nhân thế mà vang dội khắp nơi.

**Lại Am Tập(2).**

*Chú:*

*(1)Bán đầu mèo: nhắc công án Nam Tuyền chém mèo thị chúng, ý nói chỗ Ngài chỉ hoằng Tổ sư thiền.*

*(2) Lại Am: Lại Am Dĩnh Nhu thiền sư, pháp tự của Kính Sơn Cảo thiền sư.*

**281.** Giản Ðường nói: Người xưa tu thân trị tâm thì cùng với người cùng chung cái đạo đó. Dấy việc lập nghiệp thì cùng với người cùng chung cái công đó. Khi đạo đã thành, công đã hiển thì cùng với người cùng chung cái danh đó. Vậy nên đạo không có gì là chẳng sáng, công không có gì là chẳng thành, danh không có gì là chẳng vinh. Người đời nay thì không thế, họ chỉ chuyên cái đạo vị kỷ, chỉ sợ người ta hơn mình. Họ không biết theo điều thiện làm việc nghĩa để tự rộng. Chỉ chuyên đưa cái công về mình, không muốn người khác dự phần vào đó. Họ lại không biết dùng người hiền cùng kẻ tài năng để tự lớn mình. Vì thế, nên đạo không tránh khỏi sự che lấp, công không tránh khỏi sự tổn hại, danh không tránh khỏi sự nhục nhã. Ðó là ba điều phân cách giữa người học đạo xưa và nay vậy.

**282.** Giản Ðường nói: Người học đạo cũng như trồng cây. Cây vừa tốt mà đã chặt, chỉ để cung cấp làm củi. Cây sắp lớn mà đã chặt, chỉ có thể cung cấp làm rui mè. Cây hơi lớn mà đã chặt, chỉ có thể sung làm kèo cột. Cây đã già và lớn mới chặt, thì có thể dùng làm xà nóc. Như vậy, há chẳng phải là dùng công xa rộng thì lợi đó cũng lớn vậy ư? Sở dĩ người xưa chỉ duy ở cái đạo đó cố nhiên là rộng lớn mà không chật hẹp, cái chí đó xa vời mà không thiển cận, coi lời nói đó cao thượng mà không thấp hèn. Tuy có lúc gặp phải thời thế dở dang, gặp lúc đói rét khốn cùng, hay dù phải vong thân nơi rừng núi, nhưng cái di phong dư liệt đó, cũng vẫn còn rạng rỡ suốt hàng trăm năm sau, người ta cũng vẫn còn lấy đó làm phép tắc mà truyền trì. Trước đây, giả sử những người xưa chỉ coi đạo một cách chật hẹp để cầu chỗ tạm dung, chỉ lập chí một cách thiển cận để cầu hợp, phát ngôn một cách ty tiện để chuộng quyền thế, thì sự lợi ích đó chỉ vinh đạt ở một mình mình, đâu còn có ân huệ thấm nhuần phổ cập tới tận đời sau được.

**Thư gởi Lý Thị Lang.**

**283.** Tháng tư niên hiệu Thuần Hy năm thứ 5, Giản Ðường từ Cảnh Tinh Nham núi Thiên Thai trở lại chùa Ẩn Tĩnh. Quan Cấp sự Ngô Công Phất đang ẩn dật di dưỡng tuổi già ở Hưu Hưu Ðường, liền họa theo vần thơ của Ðào Uyên Minh gồm mười ba thiên để tiễn chân Giản Ðường như sau:

1. Từ khi bạn núi rừng,

Tôi cùng đời cách xa.

Nhờ có thiện trí thức,

Ðôi lúc tới thăm nhà.

Thân tôi, nói chuyện đạo,

Mến tôi, đọc Phật-đà.

Khi quay về trên núi,

Tôi cũng tiễn chân qua.

Thầy cho tôi thưởng thức,

Cơm rau vị đậm đà.

Thoát khỏi lụy trần tục,

Muốn ở núi ngâm nga.

Núi này cao cao ngất,

Vượt cả Sơn Hải Ðồ**(1)**

Nhưng sánh cao đức thầy,

Núi này còn kém xa.

2. Tôi sinh trong hang núi,

Bốn mặt cao chênh vênh.

Có núi gọi Cảnh Tinh,

Muốn đến đã mấy lần.

Núi ấy thật kỳ tuyệt,

Mọi núi nhỏ quanh mình.

Lại có thầy làm chủ,

Nhị Diệu**(2)** khó tả tranh.

3. Nhà tôi hồ trên núi,

Nhìn ra toàn núi rừng.

So cảnh đẹp của thầy,

Bên tôi khó sánh cùng.

Mây tỏa xa ngàn dặm,

Suối biếc chảy không ngừng.

Tôi tuy vừa mới tới,

Ngũ hồ cảnh sao bằng.

4. Bảy mươi lăm tuổi lẽ,

Tàn dương treo ngọn cây.

Ví rằng thân chưa mất,

Cũng chẳng được bao ngày.

Còn mong ở rừng núi,

Cùng thầy hưởng dư quang.

Cô vân vụt biến mất,

Gần xa thấy bàng hoàng.

5. Yêu núi là số phận,

Nợ tục cũng đáng thương.

Xưa coi Ðương Ðồ Quận,

Núi Ẩn Tĩnh đâu tường.

Khen thầy nay đi lại,

Lòng tôi thấy ngỡ ngàng.

Mong đừng đi lâu lắm,

Về thăm tôi năm tàn.

6. Tâm thầy như tro lạnh,

Hình vóc tựa cây khô.

Nột tử đều quy tụ,

Tựa vang dội hư vô.

Ðoái tới thân trần cấu,

Nước đề hồ gội trong.

Xin thầy nêu đèn Phật,

Vì tôi rọi sáng lòng.

7. Lơ thơ cây trên núi,

Vào hạ bóng rợp trời.

Bao năm nơi lau sậy,

Thiền môn nay sáng ngời.

Tôi mới cùng nột tử,

Cùng nghe tiếng hải trào.

Ðời người nhiều tụ tán,

Ly biệt chạnh lòng đau.

8. Tôi cùng thầy đi lại,

Năm tháng tuy chưa lâu.

Coi như hai đại lão,

Phong lưu rất một màu.

Thầy ngồi yên trên núi,

Tôi góp gạo lo âu.

Giá thầy về đây sớm,

Vui này đậm mà sâu.

9. Kẻ học thiền nhộn nhàn,

Khom lưng chạy ngược xuôi.

Nói toàn chuyện cát đằng**(3)**

Gậy ý si tuyệt vời.

Tìm bậc tôn đạo đức,

Như thầy được mấy người.

Nguyện truyền người thượng thặng,

Phái Lâm Tế sáng ngời.

10. Làng ta nhiều Tăng đồ,

Mông mênh như mây bể.

Ðại Cơ**(4)** mất đã lâu,

Tiểu Cơ**(5)** còn tại thế.

Nhưng còn lại Nhất Sầm**(6)**

Hai vị tìm đâu dễ.

Ðường đường hai lão thiền,

Người mong trong bốn bể.

11. Xưa không chức trụ trì,

Mà chỉ truyền pháp chỉ.

Ai ngộ được sắc không,

Liền vượt đường sanh tử.

Tăng hèn mờ bản lai**(7)**

Há biết Tây qui lý**(8)**

Mua thiếp ngồi giường thiền**(9)**

Phật pháp cậy đâu nhỉ.

12. Trong Tăng có cao Tăng,

Sĩ cũng có cao sĩ.

Tôi tuy chẳng là cao,

Tâm thô biết chế chỉ.

Thầy là người trong ấy,

Làm cao Tăng phải nghĩ.

May thay tôi cùng thầy,

Ðều làm người hương lý.

13. Thầy ngôi cùng Hòa thượng,

Tôi cùng cực Tú Tài.

Tâm nhẫn đều đã triệt,

Già rồi trở lại thôi.

Nay thầy tuy tạm biệt,

Suối, đá cũng bồi hồi.

Ứng duyên xong trở lại,

Thầy đâu nỡ bỏ tôi.

**Khắc bia đá chùa Cảnh Tinh.**

*Chú:*

*(1) Sơn Hải Ðồ: Ðào Uyên Minh sau khi đọc xong Sơn Hải Ðồ Kinh, có làm mười ba bài thơ để diễn tả nội dung của kinh đó. Sơn Hải Ðồ, là bản đồ vẽ núi và bể phụ thuộc trong Sơn Hải Ðồ kinh.*

*(2) Nhị Diệu: Tên là Vệ Quán, tên chữ là Bá Ngọc, người An Ấp tỉnh Hà Ðông, học vấn uyên bác, có tài văn nghệ và có tên hiệu là Nhị Diệu. Tài miêu tả như Nhị Diệu cũng khó mà tả hết được cảnh đẹp của núi Cảnh Tinh.*

*(3) Cát đằng: Dây leo, phàm nói đến sự việc gì cứ quanh co không rõ ràng thì gọi đó là chuyện cát đằng.*

*(4) Ðại Cơ: Cơ Minh Cơ thiền sư, pháp tự của Huyền Sa Bị thiền sư.*

*(5) Tiểu Cơ: Giản Ðường Hành Cơ thiền sư.*

*(6) Nhất Sầm: Viên Cực Ngạn Sầm thiền sư.*

*(7) Bản lai: Bản lai diện mục, chỉ cho Phật tánh, chân tâm.*

*(8) Tây qui lý: Nhân duyên ngài Ðạt-ma xách chiếc giày trở về Tây Trúc.*

*(9) Mua thiếp ngồi giường thiền: Như đem thơ mua chùa làm trụ trì, hay mua cầu sự vinh hoa quyền quý, hoặc mua chuộc người ngồi trên giường thiền nói chuyện đạo.*

**284.** Quan Cấp Sự Ngô Công nói với Giản Ðường: Cổ nhân nguội lòng hết trí ở trong chỗ ngàn núi muôn hang, uống nước suối ăn trái cây, như tuyệt ý về công danh. Một sáng nhận được chiếu chỉ của nhà vua, các Ngài liền che ánh sáng giấu hình tích trong những công việc hèn hạ như kiếm củi, giã gạo v.v... Vì không có ý nghĩ về vinh đạt ở buổi đầu, nhưng ngẫu nhiên được liệt vào ngôi truyền đăng. Vì thế, được địa vị ở chỗ vô tâm thì cái đạo đó lớn, đức đó rộng. Nếu tính toán ở chỗ có mong cầu thì danh đó thấp, chí đó hẹp. Duy có thầy là người độ lượng xa rộng, nối gót được cổ nhân, nên Ngài mới hay kiên tâm trụ trì chùa Quản Sơn tới mười bảy năm trường, mà trở thành bậc lương khí trong chốn Thiền môn. Các hàng nột tử ngày nay, trong tâm thì không có giữ gìn, bề ngoài lại đua danh trục lợi, ít có mưu xa, không có đại thể. Cho nên họ không hay giúp đỡ được Tông giáo và dĩ nhiên không theo kịp với thầy rất xa vậy.

**Cao Thị Giả Ký Văn(1).**

*Chú:*

*(1) Cao Thị Giả: Văn Phong Diệu Cao thiền sư, pháp tự của Văn Yển Khê thiền sư.*

**285.** Giản Ðường nói: Thường tình của con người, ít có ai là không bị mê hoặc lầm lỗi. Ðại để có những việc như bị che lấp ở chỗ cả tin, bị cản trở ở chỗ ngờ vực, bị hốt lược ở chỗ khinh thị, bị trầm nịch ở chỗ ham đắm. Lòng tin đã thiên lệch, nghe lời nói không xét định sự thật, nên có lời nói quá đáng. Ngờ vực đã nhiều, lời nói tuy đúng sự thật mà chẳng chịu nghe, nên có cái lỗi mất sự thật ở chỗ nghe. Khinh thị người thì bỏ mất những việc quan trọng. Ham đắm vào sự việc thì cố giữ những con người đáng bỏ. Ðó đều là những việc do chỗ phóng túng theo lòng riêng của mình, không xét đến đạo lý, quên mất cái đạo của Phật Tổ, mất thiện tâm đối với Thiền môn. Cho nên, chỗ khinh thị của thường tình là chỗ trọng của Thánh nhân. Cổ nhân nói: "Kẻ mưu xa phải nghiệm việc gần trước, người chuộng việc lớn, phải cẩn thận ở chỗ vi tế làm đầu". Phàm bất cứ việc chi cần phải đem ra xem cho rộng mà xét chỗ dùng ở trong đó, chứ không phải ở chỗ chuộng cao xa mà thích lạ vậy.

**Thư gởi Ngô Cấp Sự.**

**286.** Giản Ðường là người thanh bạch sáng suốt, bình thản công bằng, có từ tâm ân huệ tới mọi người. Kẻ nột tử nào hơi có chút lỗi lầm, Ngài đều che giấu bảo hộ khuyên răn, để mong trở thành người có đức. Ngài thường nói: "Người ta ai mà không có lỗi, nhưng cần ở chỗ biết sửa đổi là tốt". Khi Ngài trụ trì chùa Quản Sơn, gặp lúc trời quá rét, mưa tuyết liên miên suốt ngày, cháo cơm không có, mà Ngài vẫn coi như không hề nghe biết gì. Nên lúc đó có bài tụng rằng:

Bếp lò nguội ngắt khách ngồi không,

Tuyết tựa hoa Dương rụng năm cùng.

Áo vá chùm đầu châm thanh củi,

Biết đâu thân ở chốn tịch không.

Bình sinh, Ngài lấy đạo làm sở thích, không chạy theo vinh hoa danh lợi. Ngày nhận lời mời tới trụ trì chùa Viên Thông ở Lư Sơn, chỉ chống gậy tre, đi dép cỏ mà tới. Những người thấy thế, ai nấy đều tỏ vẻ cung kính vui mừng. Quan Quận Thú đất Cửu Giang là Lâm Công Thúc Ðạt khi thấy Ngài cũng nói: "Ðây là người trụ cột trong Phật pháp". Do đó tên Ngài được trọng vọng khắp bốn phương. Chỗ đi hay tới của Ngài thật đúng như thể cách của tiền bối. Khi Ngài mất, dù là những người hầu hạ sai khiến, cũng đều thương tiếc Ngài mà rơi lệ.

**287.** Quan Thị Lang Trương công Hiếu Tường, gởi thư nói với Diễn Trưởng lão chùa Phong Kiều rằng: "Các Tổ xưa kia, không có việc trụ trì, khai tràng nhận môn đồ là một việc cưỡng bách bất đắc dĩ. Trong thời Tượng pháp suy vi, đã phát sinh ra những thuyết thư, Các tăng sĩ đưa đồ châu báu hối lộ quan liêu để mua bán chùa viện. Những việc này từ trước tới nay, tại nơi chùa Phong Kiều của Ngài cũng thường xảy ra. Nơi xuất xứ của Ngài ai ai cũng đều biết. Nhưng còn việc tương ứng đồng thời, con hát mẹ khen hay, để không ai chịu cố gắng hết sức mình, mà chỉ là những người có duyên thời ở, hết duyên thì đi. Nếu Ngài để những người buôn bán Phật pháp như thế ở trong chốn ấy, thì chỉ là gây cho họ cái nghiệp địa ngục mà thôi. Vậy chẳng bằng chia tay nhau là tốt hơn vậy".

**Khắc bia đá chùa Hàn Sơn(1).**

*Chú:*

*(1) Hàn Sơn: Chùa Hàn sơn trước kia có tên là Phong Kiều.*

**288.** Từ Thụ Thâm**(1)** hòa thượng nói với Kính Sơn Nột**(2)** hòa thượng rằng: Trong hai ba mươi năm trở lại đây, chốn Thiền môn trở nên tiêu điều vắng vẻ, đến nỗi tôi không muốn ngó nhìn tới. Bậc trưởng lão ở các nơi thì bôn Nam tẩu Bắc, số đó có không biết bao nhiêu mà kể. Việc chia rẽ môn phái cũng đầy rẫy khắp nơi, đâu đâu cũng đều thế. Duy có sư huynh là không động thần tình, ngồi hưởng an nhàn, thực khác xa với kẻ hèn mọn hàng ngày. Ðáng kính thay, đáng khen thay! Ở vào nhân duyên trường hợp ấy, nếu tự mình không phải là người đạo đức đầy đủ, hành giải tương ưng thì đâu có thể làm được. Tôi rất mong sư huynh gắng sức, dụ dẫn hậu côn, khiến cho nguồn Tào Khê đang khô cạn mà trở lại tràn đầy, cây giác ngộ điêu tàn mà trở nên xanh tốt. Tôi thành thật khấu đầu kỳ vọng ở sư huynh rất nhiều vậy.

**Bút Thiếp.**

*Chú:*

*(1) Từ Thụ Thâm: Huệ Lâm Từ Thụ Hoài Thâm thiền sư, pháp tự của Trường Lư Sùng Tín thiền sư.*

*(2) Kính Sơn Nột: Kính Sơn Diệu Không Trí Nột thiền sư, pháp tự của Trường Lư Sùng Tín thiền sư.*

**289.** Linh Chi Chiếu**(1)** hòa thượng nói: "Dèm pha và chê bai cùng nghĩa hay khác nghĩa vậy ư?". Ðáp: Dèm pha tất phải nhờ vào chê bai mà thành. Vì lẽ, có kẻ chỉ có chê bai mà không có dèm pha, chưa có kẻ dèm pha mà lại không chê bai. Ôi! Nơi phát xuất của sự dèm pha đầu mối là từ chỗ ghen ghét, sau trở thành tâm tin tưởng mỏng manh. Kẻ làm việc ấy tức là kẻ tiểu nhân, xiểm nịnh. Người đời xưa, có kẻ dốc lòng trung để với vua, hết lòng hiếu để thờ cha mẹ, mang điều nghĩa để kết bạn bè, tuy có chỗ tương đắc giữa vua tôi, chỗ tương ái giữa cha con, chỗ tương thân giữa bạn bè. Nhưng một ngày nào đó nếu bị người ngoài dèm pha thì có thể sinh ra những sự việc nhìn nhau bằng hờn giận, sinh ẩu đả lẫn nhau, xua đuổi ly gián nhau, đưa đến chỗ coi nhau như quân thù hằn. Những việc này tuy ở ngay địa vị Thánh hiền xưa cũng khó thể tránh được. Song, những việc đó, có việc lúc mới xảy ra không thể biện minh được, nhưng mãi tới sau khi chết rồi mới sáng tỏ. Cũng có những việc sau khi chết rồi mà vẫn chưa biện minh và cho đến trọn cả những đời sau cũng vẫn không thể làm cho sáng tỏ được. Những việc như thế rất nhiều không thể kể xiết. Thầy Tử Du**(2)** nói: "Bầy tôi thờ vua mà can gián nhiều, ấy là nguyên nhân đem lại sự nhục nhã. Bạn bè mà khuyên can nhau nhiều, nhân thế cũng đem lại sự xa nhau". Lời nói trên đây cốt để răn người đời tránh xa lời dèm pha thôi vậy. Ôi! Dèm pha cùng với chê bai, không thể không xét cho kỹ. Và như kinh sử cũng đã chép những điều đó rõ ràng. Người học giả xem đến những chỗ ấy, ai cũng biết nó là trái, thường thường chính thân mình cũng tự giam hãm ở miệng lưỡi kẻ dèm pha, uất ức đến chết mà không thể tự làm sáng tỏ được. Người như thế tất sẽ giận những người chấp nhận lời dèm pha là họ không biết xem xét, nên bị kẻ dèm pha xiểm nịnh ton hót! Dĩ chí có những bọn tiểu nhân đến trước mặt mình mà lại nói lời dèm pha ở những người khác, thì mình lại nghe lời nói ấy cho là phải, như thế sao có thể bảo là người thông minh được ư? Vì lẽ, kẻ giỏi nói lời dèm pha, thì họ rất khéo léo, họ tranh đấu biện bạch, họ đón hợp ý người, họ ngăn che sự thật, khiến cho người nghe mờ mịt, như bị quỷ ếm, làm cho người ta đến suốt đời cũng không thể xét rõ được. Ngài Khổng Tử nói: "Lời dèm pha cũng như nước thấm nhuần, lời tố giác cũng như da cảm thụ". Nói về sự thấm nhuần, nghĩa là nó lặng lẽ từ từ tới không để cho người ta dự đoán mà biết. Tuy Tăng Sâm**(3)** là người con chí hiếu, thế nhưng người mẹ vẫn ngờ con mình giết người. Tuy ở quán chợ đông người không phải là rừng rậm, mà người ta vẫn ngờ là trong chợ có hổ**(4)**. Vì khiến có những người họ không tin những việc như thế, thì đáng gọi họ là minh đạo quân tử vậy. Tôi vốn dĩ lấy sự ngu muội lười biếng, không thích xiểm nịnh xu phụ, để lừa dối làm đẹp lòng người, nên tôi bị nhiều người sàm báng. Tôi nghe biết chuyện đó, nhưng tôi lại tự trộm nghĩ rằng: Lời nói kẻ kia hẳn là đúng chăng? Nếu đúng thì ta nên đổi lỗi sửa sai và như vậy người kia là thầy ta. Lời nói của kẻ kia hẳn là trái chăng? Nếu quả là trái thì cho kẻ kia chỉ là nơi những lời không đâu mà thôi. Sao có thể hay làm nhơ được tâm tôi. Bởi thế tai tôi tuy có nghe mà miệng tôi chưa từng biện minh. Còn những kẻ sĩ quân tử xét được hay không xét được là do ở tài năng trí thức của họ sáng suốt đó vậy. Tôi cần gì phải giải bày phải trái để mong cầu người ta biết rõ. Song nếu họ không biết được, thì mãi về sau này họ mới rõ được vậy ư? Hay ở đời sau mà họ mới rõ được vậy ư? Hay mãi đời này qua đời khác mà họ cũng vẫn chẳng được rõ vậy ư? Văn Trung Tử**(5)** nói: "Ðem gì để tắt được sàm báng". Ðáp rằng: "Không cần biện minh". Tôi rất ưa chuộng lời nói đó vậy.

**Chí Ðồ Tập.**

*Chú:*

*(1) Linh Chi Chiếu: Viên Chiếu thiền sư chùa Linh chi, tên chữ là Trạm Nhiên, pháp tự Không Tướng.*

*(2) Tử Du: Tử Du là đệ tử ngài Khổng tử, tên là Uyển, tên chữ là Tử Du.*

*(3) Tăng Sâm: Họ Tăng tên Sâm, đệ tử ngài Khổng Tử. Cam Mậu đời Tấn nói: "Nước Lỗ cũng có người tên là Tăng Sâm giết người. Có người đến nói với mẹ ngài Tăng Sâm: "Con bà giết người". Mẹ thầy Tăng Sâm nói: "Con ta là người hiếu thảo không bao giờ giết người". Trả lời xong bà vẫn ngồi yên dệt vải. Lát sau lại có người đến bảo: "Tăng Sâm giết người", bà vẫn thản nhiên. Sau đó lại có người thứ ba tới nói với bà. Bà liền quăng con thoi trèo tường mà chạy.*

*(4) Trong chợ có hổ: Hàn Tử nói: "Bàng Công Thái Sử Chất ở Hàm Ðan, bảo Nguỵ Vương rằng: Hôm nay có một người nói trong chợ có hổ. Ðại vương nói: Không có. Người thứ hai nói vua có tin chăng? Vua nói: không tin. Người thứ ba nói có hổ vua có tin chăng? Vua nói: Quả nhân tin lời nói đó. Bàng Công nói: Trong chợ không có hổ thì rõ lắm vậy. Nhưng ba người nói trong chợ có hổ vua đã tin cậy, vậy lời nói sàm nịnh phải cẩn thận chớ nên tin vội, xin vua phải xét cho rõ. Vua rất mừng".*

*(5) Văn Trung Tử: Họ Vương tên Thông, tên chữ là Trọng Yêm, người đất Lạc Dương sau khi mất, môn nhân đặt tên hiệu cho ông là Văn Trung Tử.*

**290.** Lại Am Khu**(1)** hòa thượng nói: Người học đạo phải lấy chỗ liễu ngộ làm kỳ hạn, phải tìm bậc chân thiện trí thức để quyết trạch việc liễu ngộ ấy. Nếu tình kiến còn vướng vít như đầu sợi tơ chưa gột hết, tức vẫn còn là cái cội gốc sanh tử. Khi tình kiến đã gột hết rồi, nên phải xét đến nguyên do chỗ hết tình kiến đó. Cũng như người ở trong nhà, thì những việc ở trong nhà, bất cứ điều gì đều phải hiểu rõ. Ngài Qui Sơn nói: "Người thời nay, tuy theo cơ duyên đã chứng được một niệm đốn ngộ tự lý, nhưng vẫn còn vướng vô thủy tập khí chưa thể gột hết được, còn nên phải dạy cho họ trừ sạch hiện nghiệp lưu thức, đó tức là tu vậy. Nếu không làm như thế thì không có lối đi nào khác để cho họ xu hướng". Qui sơn là bậc cổ Phật, nên mới có thể thốt ra những lời nói ấy, gia hoặc nếu người ta không làm theo như thế, tới khi mắt sáng rơi xuống đất (chết), tất không thế nào tránh khỏi tay chân run rẩy quờ quạng như con cua rớt và vạc nước sôi vậy.

*Chú:*

*(1) Lại Am Khu: Lại Am Ðạo Khu thiền sư chùa Linh Ẩn, pháp tự của Ðạo Tràng Cư Huệ thiền sư.*

**291.** Lại Am nói: Trong Luật nói: Tăng vật có bốn thứ:

a. Thường trụ thường trụ,

b. Thập phương thường trụ.

c. Hiện tiền thường trụ.

d. Thập phương hiện tiền thường trụ.

Ðã là vật của thường trụ thì không được xâm phạm vào một mảy may, vì tội ấy rất nặng. Bậc tiên thánh hậu thánh cũng đều đinh ninh khuyên răn. Thường thường những người nghe biết, nhưng vị tất đã hay tin. Vì người đã tin cũng vị tất chịu làm theo. Sơn Tăng này hoặc đi ra ngoài, hoặc ở trong chùa, lúc nào cũng ghi lời răn ấy trong tâm khảm. Tuy thế còn sợ có chỗ chưa tới được, nên thuật bài kệ để tự cảnh rằng:

Mười phương Tăng vật nặng như sơn,

Muôn kiếp ngàn đời dễ trả đền.

Lời Phật nói ra mà chẳng giữ,

Ngày kia ngục sắt chớ kêu oan.

Thân người khó được phải suy lường,

Thú vật sinh vô kiếp số trường.

Hạt gạo tham chi cho khổ cực,

Ðền bù mất cả nửa năm lương.

**292.** Lại Am nói: Kinh Niết Bàn chép: "Nếu có người nào nghe người nói kinh Ðại Niết Bàn một câu hay một chữ, mà người đó không khởi ra tướng của chữ, không khởi ra tướng của câu, không khởi ra tướng nghe, không khởi ra tướng Phật, không khởi ra tướng nói, những người như thế gọi là Vô tướng tướng". Ðạt-ma đại sư vượt biển tới Ðông độ, Ngài không lập ra văn tự, đó là làm sáng tỏ ý chỉ của Vô tướng, chứ không phải Ngài đặt ra ý mới, hay lập riêng Pháp môn nào khác. Ðời gần đây, những người học đạo không liễu ngộ được ý đó, nên họ bảo rằng Thiền tông là một Pháp môn riêng biệt. Người lấy môn Thiền làm tông thì lại chê môn Giáo. Người lấy môn Giáo làm tông thì lại chê môn Thiền. Như vậy liền trở thành học thuyết của hai nhà, rồi trở nên tranh chấp chê bai lẫn nhau, kéo dài liên miên mãi không dứt. Ôi! Do nơi nghe hiểu nông cạn mà đưa đến như thế thì quả thật không phải là ngu cũng tức là cuồng, thật đáng thở dài mà than trách vậy.

**Tâm Ðịa pháp môn.**

Quyển Thứ Tư

Hết